

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

- **NgU đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Thủy Xuân, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Bà Tôn Nữ L (Tôn Nữ Thị L), sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Thủy Xuân, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Tôn Nữ L (Tôn Nữ Thị L).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Tôn Nữ L (Tôn Nữ Thị L) cùng công nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/02/1992 và Nguyễn Thị P U, sinh ngày 02/7/2005. Hiện nay, cháu U sống cùng với chị L.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Thị P U, sinh ngày 02/7/2005 cho chị Tôn Nữ L (Tôn Nữ Thị L) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Thị P U một tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Riêng cháu Nguyễn Thị Thu H đã trưởng thành, nên bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với ai là tùy ý.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Tôn Nữ L(Tôn Nữ Thị L) tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Tôn Nữ L(Tôn Nữ Thị L) cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn P phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và chị Tôn Nữ L(Tôn Nữ Thị L) phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng anh Nguyễn Văn P và chị Tôn Nữ L (Tôn Nữ Thị L) tự nguyện thỏa thuận anh Nguyễn Văn P chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Văn P phải chịu là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn P đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003517 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Anh Nguyễn Văn P không phải nộp nữa.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường Thủy Xuân, tp H, tỉnh Thừa Thiên H;
- (Quyền số 10/98, ngày 10/7/1998)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Huê**